

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 19/2007/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 141/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 09 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với công ty mẹ do Nhà nước làm chủ sở hữu và các công ty con trong Tập đoàn kinh tế

Căn cứ Nghị định số 141/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương đối với công ty mẹ do Nhà nước làm chủ sở hữu và các công ty con trong Tập đoàn kinh tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng các quy định về chế độ tiền lương, phụ cấp lương và quản lý tiền lương theo Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 141/2007/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

1.1. Công ty mẹ là công ty nhà nước hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, bao gồm:

a) Công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

b) Công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thành lập và giao cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập).

1.2. Các công ty con là công ty thành viên trong Tập đoàn kinh tế do công ty mẹ làm chủ sở hữu hoặc giữ quyền chi phối, bao gồm:

a) Tổng công ty, công ty thành viên hạch toán độc lập hoạt động theo Doanh nghiệp nhà nước trong thời gian chưa chuyển đổi theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Tổng công ty, công ty thành viên hạch toán độc lập);

b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

c) Công ty mẹ là công ty nhà nước hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trong Tổng công ty, công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con;

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

đ) Công ty cổ phần;

e) Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài;

g) Công ty con ở nước ngoài.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về hợp đồng lao động trong công ty mẹ và các công ty con;

2.2. Thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát; Thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách, Chủ tịch công ty không chuyên trách; Kiểm soát viên chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty mẹ và các công ty con (không kể Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng trong công ty mẹ và các công ty con 100% vốn Nhà nước);

2.3. Người được cử làm đại diện phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con.

II. CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG TY MẸ.

Chế độ tiền lương đối với công ty mẹ theo Điều 4 Nghị định số 141/2007/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

1. Xếp lương và phụ cấp lương:

1.1. Đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động:

Căn cứ vào tính chất, điều kiện lao động và công việc được giao, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân, tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để xếp lương, phụ cấp lương đối với người lao động như sau:

a) Người lao động làm việc trong công ty mẹ là công ty nhà nước, được xếp lương theo thang lương, bảng lương và hưởng các chế độ phụ cấp lương theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước và các Thông tư hướng dẫn thực hiện.

b) Người lao động làm việc trong công ty mẹ là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được xếp lương và hưởng phụ cấp lương theo quy định tại Nghị định số 86/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ và Thông tư hướng dẫn số 15/2007/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

c) Viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó trưởng phòng; Kiểm soát viên chuyên trách trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp giữ chức vụ như sau:

- Đối với công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:

+ Trưởng phòng và tương đương, Kiểm soát viên: 0,8
+ Phó Trưởng phòng và tương đương: 0,7
- Đối với công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:
+ Trưởng phòng và tương đương, Kiểm soát viên: 0,7
+ Phó Trưởng phòng và tương đương: 0,6

d) Việc xếp lương đối với người lao động ở khu vực khác chuyển đến làm việc tại công ty mẹ thực hiện theo nguyên tắc làm công việc gì, xếp lương theo công việc đó, không bảo lưu mức lương cũ, cụ thể như sau:

- Người chuyển đến làm công nhân, nhân viên trực tiếp hoặc phục vụ sản xuất, kinh doanh thì căn cứ vào công việc được giao, chức danh, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân, công ty tổ chức kiểm tra trình độ tay nghề. Người lao động đạt bậc của nghề nào thì xếp vào bậc lương của nghề đó theo các thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.

- Người chuyển đến làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ tại công ty thì làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở ngạch nào, xếp lương ở ngạch đó theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ theo quy định của Nhà nước. Còn bậc lương thì căn cứ vào công việc người lao động đảm nhận, mức lương hưởng trước đó và tương quan mức lương của những người cùng đảm nhận công việc ở công ty để làm căn cứ thỏa thuận.

1.2. Đối với Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát; Thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Kiểm soát viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

1.2.1. Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị; Thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách); Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng (sau đây gọi tắt là viên chức quản lý):

a) Bảng lương của viên chức quản lý Tập đoàn kinh tế:

Chức danh	Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập		Tập đoàn kinh tế do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	
	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 1	Bậc 2
- Chủ tịch Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội	8,80	9,10	8,20	8,50

đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty):				
- Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng thành viên (không kể Tổng giám đốc):	7,90	8,20	7,33	7,66
- Tổng giám đốc:	8,50	8,80	7,85	8,20
- Phó Tổng giám đốc:	7,90	8,20	7,33	7,66
- Kế toán trưởng:	7,60	7,90	7,00	7,33

b) Chuyển xếp lương:

- Viên chức quản lý đang giữ chức danh nào thì chuyển xếp tương ứng vào chức danh đó như sau:

+ Bậc 1 cũ chuyển vào bậc 1 mới. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ khi có quyết định xếp bậc 1 mới;
+ Bậc 2 cũ chuyển vào bậc 1 mới. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ khi có quyết định xếp bậc 2 cũ. Trường hợp giữ bậc 2 cũ từ 3 năm trở lên hoặc hệ số lương bậc 2 cũ cộng với hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) cao hơn hệ số lương bậc 1 mới thì chuyển vào bậc 2 mới.

- Viên chức quản lý mới được bổ nhiệm, đảm nhận chức danh nào thì xếp lương theo chức danh đó như sau:

+ Xếp vào bậc 1, nếu hệ số lương (kể cả phụ cấp giữ chức vụ nếu có) trước khi bổ nhiệm bằng hoặc thấp hơn hệ số lương bậc 1. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ khi xếp lương bậc 1. Trường hợp mức chênh lệch giữa hệ số lương trước khi bổ nhiệm và hệ số lương bậc 1 nhỏ hơn 70% khoảng chênh lệch giữa hệ số lương bậc 1 và bậc 2 của Bảng lương viên chức quản lý Tập đoàn kinh tế thì thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ khi xếp mức lương trước khi bổ nhiệm;

+ Xếp vào bậc 2, nếu hệ số lương (kể cả phụ cấp giữ chức vụ nếu có) trước khi bổ nhiệm cao hơn hệ số lương bậc 1.

- Viên chức quản lý có hệ số lương cũ (kể cả phụ cấp giữ chức vụ và hệ số chênh lệch bảo lưu nếu có) cao hơn hệ số lương bậc 2 mới thì chuyển xếp vào bậc 2 mới và hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu cho bằng hệ số lương cũ.

- Viên chức thôi giữ các chức danh quản lý thì xếp lại lương theo công việc, chức vụ mới, không bảo lưu hệ số lương cũ hoặc chuyển sang ngang hệ số lương mới tương đương.

c) Quyết định xếp lương:

Viên chức quản lý do cấp nào quyết định bổ nhiệm thì cấp đó quyết định xếp lương. Riêng đối với viên chức quản lý công ty ghi tại phụ lục kèm theo Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước thì do Bộ trưởng Bộ quản lý ngành quyết định xếp lương theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ.

d) Đối với công ty mẹ trong Điều lệ tổ chức đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy định cơ cấu quản lý, điều hành có chức danh Giám đốc điều hành thì chức danh Giám đốc điều hành được vận dụng xếp lương tương đương chức danh Kế toán trưởng; Đối với các đơn vị trực thuộc công ty mẹ thì viên chức quản lý xếp lương theo hạng công ty được xếp quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty nhà nước.

1.2.2. Thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát (không kể Trưởng ban kiểm soát); Thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty không chuyên trách), Kiểm soát viên không chuyên trách được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc như sau:

a) Đối với công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập:
- Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty): 0,8
- Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng thành viên: 0,7
- Thành viên Ban kiểm soát; Kiểm soát viên: 0,5
b) Đối với công ty mẹ trong Tập đoàn kinh tế do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập:
- Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng thành viên: 0,5
- Thành viên Ban kiểm soát; Kiểm soát viên: 0,3

1.2.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát; Thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, tùy theo tính chất và điều kiện lao động được hưởng các chế độ phụ cấp lương theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện.

1.3. Các hệ số lương và phụ cấp lương quy định tại khoản 1.2.1 và khoản 1.2.2, mục II Thông tư này được tính so với mức lương tối thiểu chung do Chính phủ công bố để làm căn cứ tính các chế độ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ.

2. Quản lý tiền lương:

2.1. Đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động và Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.